TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST.
Ngày: 21-4-2023
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hải và bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 48, Thôn 4, xã H, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Triệu Thị S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn 9, xã H, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ, của nguyên đơn, bà Lê Thị H trình bày:

Ngày 07-11-2021 bà S bán cho bà 01 tấn cà phê nhân với giá 40.000 đồng/kg, thành tiền là 40.000.000 đồng, hình thức bà đưa tiền trước, bà S cân cà phê sau. Do có quan hệ quen biết nên bà S nhờ bà mua dùm 01 cân cà phê và 01 dụng cụ đo độ cà phê

với giá 18.800.000 đồng, trừ số tiền này còn 21.200.000 đồng, bà đã giao đủ số tiền 21.200.000 đồng cho bà S, bà S đã ký tên xác nhận.

Ngày 10-11-2021 bà S bán cho bà 02 tấn cà phê nhân, 01 tấn cà phê có giá 40.500 đồng/kg và 01 tấn cà phê có giá 40.000 đồng/kg, thành tiền là 80.500.000 đồng. Bà đã đưa cho bà S hai lần tiền, sáng ngày 10-11-2021 bà đưa cho bà S 60.000.000 đồng, chiều ngày 10-11-2021 bà đã đưa cho bà Triệu Thị S số tiền còn lại là 20.500.000 đồng, số tiền này bà giao trước khi vào nhà bà S cân cà phê. Bà ghi vào giấy "Trả tiền xong, chưa giao cà phê", bà S đã ghi tên "S" xác nhận phía dưới. Cùng ngày 10-11-2021 bà vào nhà bà Triệu Thị S cân cà phê tổng số lượng 2.825,9 kg, trừ độ ẩm 140,9kg cà phê, còn 2.685 kg, còn lại 315kg cà phê nhân bà S chưa giao cho bà.

Nay yêu cầu bà S có nghĩa vụ trả cho bà số cà phê nhân mua bán còn nợ 315 kg bằng tiền, với giá 40.500 đồng/kg, thành tiền là 12.757.500 đồng. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác. Đối với các yêu cầu phản tố của bà S, bà không chấp nhận.

Chứng cứ chứng minh: Giấy viết tay ngày 07-11-2021 có chữ ký của bà Triệu Thị S.

Theo đơn khởi kiện phản tố, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Triệu Thị S trình bày: Thừa nhận lời khai của bà H như trên là đúng một phần, bà thừa nhận có ký tên "S" hai lần vào giấy viết tay chứng cứ bà H cung cấp.

Ngày 07-11-2021 tôi có bán cho bà Lê Thị Hn 01 tấn cà phê nhân với giá 40.000 đồng/kg, thành tiền là 40.000.000 đồng, hình thức bà H đưa tiền trước cho bà, sau đó cân cà phê sau. Do có quan hệ quen biết mua bán cà phê nên bà có nhờ bà H mua dùm 01 cân cà phê và 01 dụng cụ đo độ cà phê với giá 18.800.000 đồng, hiện nay bà đã nhận cân và dụng cụ đo độ cà phê, trừ số tiền này còn 21.200.000 đồng, bà H đã giao đủ số tiền 21.200.000 đồng, bà đã ký tên "S" xác nhận lần mua bán này bà H đã giao đủ tiền, bà đã giao đủ cà phê cho bà H.

Ngày 10-11-2021 bà bán cho bà Lê Thị H 02 tấn cà phê nhân, 01 tấn cà phê có giá 40.500 đồng/kg, và 01 tấn cà phê có giá 40.000 đồng/kg, thành tiền là 80.500.000 đồng, bà H đã đưa cho bà 02 lần (lần 1, số tiền 40.000.000đ và lần 2, số tiền 20.000.000đ), còn nợ 20.500.000 đồng, khi bà ký tên "S" xác nhận bà H chưa ghi dòng chữ "Trả tiền xong, chưa giao cà phê", sau này bà H ghi thêm bà không biết. Cùng ngày 10-11-2021 bà Lê Thị H đã vào nhà bà cân cà phê tổng số lượng 2.825,9 kg, cà phê đúng chuẩn đủ độ nên bà H trừ độ ẩm 140,9kg bà không đồng ý.

Nay bà H yêu cầu bà có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số cà phê mua bán còn nợ 315 kg cà phê nhân bằng tiền, với giá 40.500 đồng/kg, thành tiền là 12.757.500 đồng thì bà không đồng ý. Đề nghị tính toán lại số cà phê đã trừ độ ẩm 140,9kg.

Nay yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền bán cà phê còn thiếu là 20.500.000 đồng, bà đồng ý trả vào số cà phê chưa giao (315kg -140,9kg cà phê nhân) theo giá 40.500đ/kg, thành tiền 7.051.050 đồng, còn lại yêu cầu bà H trả 13.449.000 đồng và trả lại cho bà tiền mua cân, mua máy đo độ là 18.800.000 đồng, tổng cộng là

32.249.000 đồng. Bà sẽ trả lại cân điện tử màu trắng không còn hiệu và máy đo độ cà phê không còn hiệu màu xanh cho bà H.

Chứng cứ chứng minh: Giấy viết tay không ghi ngày tháng năm ghi các mã cân cà phê.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H. Buộc bị đơn bà Triệu Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền mua bán 12.757.500đ; bác yêu cầu phản tố của bà Triệu Thị S. Buộc các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa bà Lê Thị H và bà Triệu Thị S thường xuyên mua bán cà phê với nhau theo phương thức trả tiền trước, giao cà phê sau. Theo tài liệu chứng cứ bà H cung cấp thì phía bà S còn nợ 315kg cà phê nhân chưa giao, bà S cũng thừa nhận nhưng chỉ yêu cầu xem xét lại số cà phê đã trừ độ ẩm 140,9kg. Việc bà S không chấp nhận việc mua bán cà phê trừ độ ẩm là không đúng với thông lệ mua bán cà phê trên thị trường tại địa phương nên không có căn cứ chấp nhận.

Nay bà H yêu cầu bà S trả 315kg cà phê nhân theo giá 40.500đ/g, thành tiền 12.757.500đ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[2] Đối với yêu cầu phản tố của bà Triệu Thị S yêu cầu bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền bán cà phê còn thiếu là 20.500.000 đồng, bà đồng ý trả vào số cà phê chưa giao, còn lại yêu cầu bà H trả 13.449.000 đồng thì thấy rằng, các bên mua bán cà phê theo phương thức giao tiền trước, cân cà phê sau và cả hai bên thừa nhận trong ngày 10-11-2021 có giao nhận tiền hai lần nên việc bà S nói bà H còn thiếu tiền của bà là không có căn cứ nên cần bác yêu cầu này của bà S là phù hợp.

Đối với yêu của bà S, yêu cầu bà H hoàn trả số tiền 18.800.000đ đã nhờ mua hộ cân và máy đo độ ẩm thì thấy rằng, bà H không kinh doanh buôn bán hàng hóa là cân và máy đo độ ẩm bà S nhờ bà H mua hộ cho 01 cân và 01 máy đo độ ẩm, bà H đã mua cân và máy đo độ ẩm và giao cho bà S, bà S đã nhận và không có ý kiến gì, hai bên đã thực hiện giao hàng và trả tiền xong. Tuy nhiên, theo bà S thì máy và cân không chính xác nên yêu cầu bà H trả 18.800.000đ, bà S sẽ trả lại cân và máy đo là không có căn cứ nên cần bác yêu cầu này của bà S là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà Triệu Thị S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, kể cả phần bị bác yêu cầu.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" với bà Triệu Thị S.

Buộc bà Triệu Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền mua bán còn nợ là 12.757.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hánh án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

2. Bác yêu cầu khởi kiện phản tố của bà Triệu Thị S yêu cầu bà Lê Thị H trả số tiền 13.449.000 đồng và trả lại tiền mua cân, mua máy đo độ là 18.800.000 đồng, tổng cộng là 32.249.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bà Triệu Thị S phải chịu án phí dân sư sơ thẩm là 638.000 đồng phần trả nợ và 1.612.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bị bác yêu cầu. Tổng cộng 2.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 818.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007076 ngày 08-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Còn phải chịu 1.432.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền 318.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006968 ngày 25-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

Đới Văn Học